

ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI KHU VỰC VƯỜN CÂY ĂN TRÁI LÁI THIÊU, BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN THỊ HIỀN*

TÓM TẮT

Bình Dương là địa phương có nhiều lợi thế về tài nguyên du lịch. Tuy nhiên, sự phát triển của du lịch tỉnh Bình Dương trong thời gian qua chưa thực sự tương xứng với tiềm năng đã có. Nội dung bài báo đề cập đến việc đánh giá điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển du lịch sinh thái ở khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương; từ đó đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển du lịch trên địa bàn nghiên cứu, đồng thời góp phần vào sự phát triển du lịch của tỉnh Bình Dương trong tương lai.

Từ khóa: đánh giá, du lịch sinh thái, điều kiện tự nhiên, tài nguyên du lịch.

ABSTRACT

The assessment of natural conditions for developing ecotourism in the orchard area in Lai Thieu, Binh Duong

Bình Dương province has many advantages of tourism. However, the development of tourism there has not reached its current potentials. The article discusses the assessment of natural conditions for developing ecotourism in the orchard area in Lai Thieu, Binh Duong; in light of that, the researcher suggests some methods to boost tourism development in the research area, contributing to tourism development in Binh Duong province in the future.

Keywords: assessment, ecotourism, natural conditions.

1. Đặt vấn đề

Bình Dương là địa phương có tài nguyên du lịch khá đa dạng với nhiều cảnh quan sinh thái nông nghiệp, cảnh quan tự nhiên có giá trị về du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng. Bên cạnh đó còn có những làng nghề nổi tiếng và những di tích lịch sử văn hóa độc đáo. Mặc dù chưa nổi trội so với một số địa phương khác trong tiểu vùng du lịch Đông Nam Bộ và cả nước, song tỉnh cũng có những điều kiện khá thuận lợi để hình thành các loại hình sản phẩm du lịch, nhất là lĩnh vực du lịch sinh thái.

Từ lâu, vườn cây ăn trái Lái Thiêu (thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương) được xem là vùng du lịch sinh thái hấp dẫn, thu hút hàng vạn khách du lịch mỗi năm, góp phần to lớn trong việc phát triển du lịch tỉnh Bình Dương và nâng cao thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây do tác động của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; vườn cây ăn trái Lái Thiêu mất dần vị trí, vai trò của nó trong hoạt động du lịch của tỉnh Bình Dương. Vì vậy, cần thiết phải đưa ra giải pháp nhằm quy hoạch lại du lịch sinh thái ở khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu trên cơ sở đánh giá điều kiện tự nhiên phục vụ

* ThS, Trường THPT chuyên Hùng Vương, Bình Dương

phát triển du lịch sinh thái tại đây.

2. Đánh giá điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển du lịch sinh thái khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương

2.1. Tổng quan về du lịch sinh thái

❖ Khái niệm du lịch sinh thái

Theo hội thảo quốc gia về “Xây dựng chiến lược phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam” từ ngày 7 – 9/9/1999, du lịch sinh thái được hiểu như sau:

“Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa, gắn với bảo vệ môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương” [6].

Du lịch sinh thái còn được hiểu dưới những tên gọi khác như: Du lịch thiên nhiên, Du lịch dựa vào thiên nhiên, Du lịch môi trường, Du lịch đặc thù, Du lịch xanh, Du lịch thám hiểm...

❖ Tài nguyên du lịch sinh thái

Tài nguyên du lịch sinh thái rất đa dạng và phong phú bao gồm:

- *Các hệ sinh thái điển hình và đa dạng sinh học như:* hệ sinh thái rừng nhiệt đới, hệ sinh thái núi cao, hệ sinh thái đất ngập nước, hệ sinh thái biển – đảo...

- *Các hệ sinh thái đặc thù:* miệt vườn, sân chim, cảnh quan tự nhiên. Trong đó, miệt vườn là một dạng đặc biệt của hệ sinh thái nông nghiệp. Miệt vườn là các khu vực chuyên canh trồng hoa, cây cảnh, cây ăn trái... rất hấp dẫn với khách du lịch. Tập quán sinh hoạt của cộng đồng người dân nơi đây pha trộn giữa tập quán của người nông dân và

người tiêu thương. Đặc điểm này đã hình thành nên những giá trị văn hóa bản địa riêng gọi là “văn minh miệt vườn” và cùng với cảnh quan vườn tạo nên một dạng tài nguyên du lịch sinh thái đặc sắc.

- *Các giá trị văn hóa bản địa:* hình thành và phát triển gắn liền với sự tồn tại của hệ sinh thái tự nhiên như các phương thức canh tác, lễ hội, sinh hoạt truyền thống gắn liền với truyền thuyết... của cộng đồng.

❖ Phương pháp đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển du lịch sinh thái

Mục đích nhằm đánh giá ảnh hưởng (tốt, trung bình, kém) của các điều kiện tự nhiên đối với hoạt động du lịch nói chung hay đối với từng loại hình du lịch, từng lĩnh vực hoạt động du lịch cụ thể nói riêng. Phương pháp đánh giá này không chỉ đơn thuần đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên du lịch mà còn đánh giá cả các điều kiện để khai thác tài nguyên đó.

Các bước tiến hành như sau:

- *Xây dựng thang đánh giá:* việc xây dựng thang đánh giá bao gồm các bước quan trọng là: chọn các tiêu chí đánh giá, xác định các cấp của từng tiêu chí, xác định chỉ tiêu của mỗi cấp và điểm của mỗi cấp, xác định hệ số tính điểm (trọng số) của từng tiêu chí.

+ *Chọn các tiêu chí đánh giá:* gồm 6 tiêu chí là: độ hấp dẫn, sức chứa, thời gian khai thác, độ bền vững, vị trí và khả năng tiếp cận, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

+ *Xác định các cấp của từng tiêu chí:* mỗi tiêu chí thường được đánh giá

theo các cấp: thường gồm 3, 4 hoặc 5 cấp từ cao xuống thấp, nhiều đến ít, tốt đến xấu, ứng với các mức độ thuận lợi khác nhau.

+ *Xác định chỉ tiêu của mỗi cấp:* việc xác định chỉ tiêu ứng với mỗi cấp là cần thiết, có tính chất định lượng để so sánh các kết quả đánh giá với nhau.

+ *Xác định điểm số của mỗi cấp:* trong thang đánh giá, số điểm của mỗi tiêu chí đều bằng nhau và được tính từ cao xuống thấp, đối với số cấp của mỗi tiêu chí là 4 thì điểm cụ thể sẽ là 4, 3, 2, 1.

+ *Xác định hệ số (trọng số) của các tiêu chí:* trên thực tế, các tiêu chí được lựa chọn để đánh giá tài nguyên du lịch có các tính chất, mức độ và giá trị không đồng đều. Vì thế cần xác định hệ số cho các tiêu chí quan trọng hơn. Những tiêu chí quan trọng nhất (có hệ số 3) là độ hấp dẫn, thời gian khai thác, vị trí và khả

năng tiếp cận; tiếp theo là tiêu chí sức chứa, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch (hệ số 2), tiêu chí độ bền vững có hệ số thấp nhất (hệ số 1).

Vì tài nguyên phục vụ du lịch sinh thái là chủ yếu là tài nguyên du lịch tự nhiên, nhất là các loại cây trồng phụ thuộc rất lớn vào tự nhiên nên độ bền vững kém. Vì vậy, khi phát triển du lịch sinh thái cần đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo tồn và tôn tạo tài nguyên.

Tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng thang đánh giá này chủ yếu dùng cho các khu vực có điều kiện tự nhiên/tài nguyên du lịch sinh thái điển hình, trong trường hợp này là tài nguyên du lịch sinh thái đặc thù (miệt vườn) nên cũng cần có cách đánh giá linh động hơn nhằm phù hợp với thực tế.

Việc xác định các thang đánh giá được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1. Thang đánh giá điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển du lịch sinh thái ở một địa phương

Mức độ, điểm số Tiêu chí, hệ số	Cao nhất Điểm số: 4	Khá cao Điểm số: 3	Trung bình Điểm số: 2	Kém Điểm số: 1
Độ hấp dẫn (hệ số 3)	Rất hấp dẫn: có khoảng 3 loài sinh vật đặc hữu, quý hiếm; có trên 5 cảnh quan đẹp được thừa nhận; có ít nhất 5 di tích tự nhiên đặc sắc và những tài nguyên du lịch	Khá hấp dẫn: có khoảng 2 loài sinh vật quý hiếm, đặc hữu; có ít nhất 3 – 5 cảnh quan đẹp được thừa nhận; có ít nhất 2 di tích tự nhiên đặc sắc và những tài	Hấp dẫn: có khoảng 1 loài sinh vật quý hiếm, đặc hữu; có ít nhất 1 – 2 cảnh quan đẹp được thừa nhận; có ít nhất 1 di tích tự nhiên đặc sắc và những tài	Kém hấp dẫn: không có loài sinh vật quý hiếm, đặc hữu nào; cảnh quan tự nhiên đơn điệu và chỉ có thể phát triển được 1 loại hình du lịch dựa vào tự nhiên.

	khác để có thể phát triển được ít nhất 5 loại hình du lịch dựa vào tự nhiên (nature – based tourism).	nguyên du lịch khác có thể phát triển 3 – 5 loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên.	nguyên du lịch khác có thể phát triển được 1 – 2 loại hình du lịch dựa vào tự nhiên.	
Sức chứa (hệ số 2)	Rất lớn: trên 1000 lượt khách/ngày.	Khá lớn: 500 – 1000 lượt khách/ngày.	Trung bình: từ 100 – 500 lượt khách/ngày.	Nhỏ: dưới 100 lượt khách/ngày.
Thời gian khai thác (hệ số 3)	Rất dài: có trên 200 ngày trong năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch và có ít nhất trên 180 ngày có điều kiện khí hậu thích hợp với sức khỏe con người.	Khá dài: có từ 150 – 200 ngày trong năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch và có từ 120 – 180 ngày có điều kiện khí hậu thích hợp với sức khỏe con người.	Trung bình: có từ 100 – 150 ngày trong năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch và có từ 90 – 120 ngày có điều kiện khí hậu thích hợp với sức khỏe con người.	Ngắn: có dưới 100 ngày trong năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch và có dưới 90 ngày có điều kiện khí hậu thích hợp với sức khỏe con người.
Độ bền vững (hệ số 1)	Rất bền vững: không có thành phần tự nhiên nào bị phá hủy, nếu có thì ở mức độ không đáng kể và được phục hồi lại sau một thời gian ngắn. Hoạt động du lịch không bị ảnh hưởng và có thể diễn ra liên tục.	Khá bền vững: có từ 1- 2 thành phần tự nhiên bị phá hủy ở mức độ nhẹ và có khả năng tự phục hồi. Hoạt động du lịch diễn ra thường xuyên.	Bền vững trung bình: có 1 – 2 thành phần tự nhiên bị phá hủy đáng kể và phải có sự trợ giúp của con người mới có thể phục hồi. Hoạt động du lịch có thể bị hạn chế.	Kém bền vững: có 1- 2 thành phần tự nhiên bị phá hủy nặng cần đến sự trợ giúp của con người, song khả năng phục hồi hạn chế và kéo dài.
Vị trí, khả năng tiếp cận	Rất thuận lợi: khoảng cách 10 – 100km, thời	Khá thuận lợi: khoảng cách 100 – 200km,	Thuận lợi: khoảng cách 200 – 500km,	Kém thuận lợi: khoảng cách trên 500km, thời

(hệ số 3)	gian đi đường ít hơn 3h và có thể sử dụng 2 – 3 phương tiện di chuyển thông dụng.	thời gian đi đường ít hơn 5h và có thể sử dụng 2 – 3 phương tiện di chuyển thông dụng.	thời gian đi đường ít hơn 12h và có thể sử dụng 1 – 2 phương tiện di chuyển thông dụng.	gian đi đường ít hơn 24h và có thể sử dụng 1 – 2 phương tiện di chuyển thông dụng.
Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ du lịch (hệ số 2)	Rất tốt: điều kiện về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ, đạt tiêu chuẩn quốc tế.	Khá tốt: có cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ, đủ tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc gia.	Trung bình: có được một số cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ, đạt tiêu chuẩn quốc gia, tuy nhiên tính đồng bộ hạn chế.	Kém: điều kiện về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật yếu kém, không đồng bộ với chất lượng hạn chế và không đạt tiêu chuẩn quốc gia.

Nguồn: Tổng hợp từ [1], [3], [5], [6]

- *Tiến hành đánh giá:* điểm đánh giá tổng hợp là tổng các điểm đánh giá riêng của từng tiêu chí. Trong đó, điểm của từng tiêu chí được tính bằng cách lấy điểm của mức độ đạt được nhân với hệ số tương ứng. Vậy tổng điểm đánh giá cao nhất là 56 điểm và thấp nhất là 14 điểm.

- *Đánh giá kết quả:* căn cứ vào số điểm tối đa mà thang điểm đánh giá đã xác định (56 điểm) và kết quả đánh giá cụ thể tại mỗi đối tượng đánh giá để xác định tỉ lệ phần trăm số điểm đã đạt được so với số điểm tối đa.

Mức độ đánh giá như sau: rất thuận lợi: 45 – 56 điểm (80,35% - 100%) , khá thuận lợi: 34 – 44 điểm (60,71% - 78,57%), trung bình: 23 – 33 điểm (41,07% – 58,92%), kém: 14 – 22 điểm (25,00% - 39,28%).

2.2. Đặc điểm khu vực vườn cây ăn

trái Lái Thiêu – Bình Dương

2.2.1. Vị trí địa lí

Khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu có diện tích 1230ha, trải rộng trên địa bàn 6 phường, xã của thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương là An Thạnh, An Sơn, Hưng Định, Bình Nhâm, Lái Thiêu và Vĩnh Phú. Phía Tây tiếp giáp với sông Sài Gòn, phía Đông, phía Bắc giáp với các địa phương có nền kinh tế phát triển của tỉnh Bình Dương như TP Thủ Dầu Một, Thị xã Dĩ An; phía Nam giáp với TPHCM - một thị trường du lịch lớn, nhu cầu về du lịch đặc biệt là du lịch sinh thái rất cao.

2.2.2. Đặc điểm tự nhiên

- Địa hình, đất đai

Khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu có địa hình tương đối bằng phẳng, là vùng đất phù sa mới với độ cao trung

bình từ 6 – 10m tạo điều kiện cho việc phát triển các vùng chuyên canh cây ăn trái quy mô lớn và có giá trị kinh tế cao. Bên cạnh đất phù sa mới thì đất phèn cũng chiếm diện tích khá lớn.

- *Khí hậu:*

Các yếu tố khí hậu: Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 26 – 27⁰C, tổng nhiệt lượng hoạt động hàng năm khoảng 9500- 10.000⁰C, số giờ nắng trung bình 2400 giờ/năm. Lượng mưa trung bình khoảng 1800mm/năm, độ ẩm trung bình khoảng 80%.

Như vậy, với nền nhiệt độ cao quanh năm, lượng ẩm phong phú và ánh sáng dồi dào, khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu có nhiều thuận lợi trong việc phát triển các loại cây ăn trái đặc sản có giá trị kinh tế cao như sầu riêng, măng cụt, mít tố nữ... Bên cạnh đó, khí hậu ôn hòa, mùa khô kéo dài, số giờ nắng cao thuận lợi trong việc thu hoạch, bảo quản các sản phẩm cây ăn trái và với điều kiện khí hậu như vậy thuận lợi cho việc phát triển du lịch sinh thái. Tuy nhiên, điều kiện nhiệt ẩm cao, các hiện tượng thời tiết thất thường như mưa sớm, mưa muộn, hạn hán, ngập úng... cũng dễ làm nảy sinh sâu bệnh hại cây trồng, gây thiệt hại cho sản xuất và đời sống cũng như hoạt động du lịch.

- *Thủy văn*

Khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu phân bố bên bờ sông Sài Gòn có lưu lượng nước không lớn lắm, độ dốc nhỏ nên dòng nước khá điều hòa, ít xảy ra lũ lụt. Mặc dù vậy, con sông này cũng chịu ảnh hưởng lớn của thủy triều, nhất là vào mùa cạn làm xâm nhập mặn tăng, ảnh

hưởng đến vườn cây ăn trái. Vào mùa lũ lại hay gây ngập úng do mưa lớn và xả lũ ở hồ Dầu Tiếng.

2.2.3. *Đặc điểm kinh tế - xã hội*

Dân số của khu vực vào khoảng 70.021 người (2010) và là nơi có nhiều người Việt gốc Hoa sinh sống, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp (trồng cây ăn trái), dịch vụ (kinh doanh khách sạn, nhà hàng, buôn bán...) và tiểu thủ công nghiệp.

2.3.4. *Tài nguyên du lịch*

- *Tài nguyên du lịch tự nhiên*

Khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu được biết đến là một địa danh nổi tiếng hàng trăm năm nay với nhiều loại cây trái miền nhiệt đới thơm ngon như sầu riêng, măng cụt, bòn bon, mít tố nữ, chôm chôm, dâu... Từ phường Lái Thiêu đi về hướng thị xã Thủ Dầu Một, dọc theo con đường nhựa là các vườn cây trái dài hàng cây số qua các phường Lái Thiêu, An Thạnh, Vĩnh Phú và các xã Bình Nhâm, Hưng Định, An Sơn... trong đó tập trung nhiều nhất ở xã An Sơn với hơn 400ha. Đây là tài nguyên du lịch sinh thái đặc thù (miệt vườn) rất có giá trị của Bình Dương.

Bên cạnh vườn cây ăn trái với nhiều loại trái cây đặc sản là hệ thống sông Sài Gòn chảy ven bờ cũng có thể xem là một tài nguyên du lịch đặc sắc, không những góp phần làm cho khí hậu thêm trong lành, mát mẻ mà còn làm cho loại hình du lịch thêm phong phú.

- *Tài nguyên du lịch nhân văn*

+ Dân cư: chủ yếu là người dân Nam Bộ thật thà, hiếu khách, người Việt gốc Hoa với kinh nghiệm buôn bán lâu

đời.

+ Ẩm thực: mang đậm sắc thái của người dân Nam Bộ với nhiều món ngon nổi tiếng như nem Lá Thiêu, bánh bèo bì Mĩ Liên... Ngoài ra còn có ẩm thực mang hương vị Trung Hoa do ở Lá Thiêu có nhiều người Việt gốc Hoa sinh sống từ lâu đời.

+ Các làng nghề truyền thống mang đậm dấu ấn của Bình Dương như: làng sơn mài Tương Bình Hiệp, sản xuất gốm sứ như sản phẩm gốm sứ nổi tiếng Minh Long 1, Minh Long 2... Ngoài ra còn có các cơ sở điêu khắc gỗ với các bao lam, tượng phật được chạm trổ rất khéo léo, có giá trị thẩm mỹ cao, nhiều tác phẩm còn được lưu trữ trong đình chùa, nhà dân...

+ Di tích lịch sử tôn giáo như: đình chùa, miếu mạo, nhà thờ, tập trung nhiều ở phường Lá Thiêu (chùa Bà, nhà thờ Lá Thiêu...)

+ Tín ngưỡng: người dân địa phương phần lớn theo đạo Phật và một bộ phận nhỏ theo đạo Thiên chúa; vì vậy các lễ hội diễn ra ở đây thường gắn với tín ngưỡng là đạo Phật.

+ Lễ hội: lễ hội thể hiện một phần cuộc sống tâm linh của dân cư trong khu vực, trong đó nổi bật là lễ hội Chùa Bà vào rằm tháng giêng, lễ hội rước đèn Tết Trung Thu rằm tháng Tám, kèm theo là các hoạt động múa lân, múa rồng của người Việt gốc Hoa rất đặc sắc... Trong các dịp lễ hội của Phật giáo đã thu hút nhiều phật tử từ các nơi về hành hương, tế lễ.

2.2.5. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

- Cơ sở hạ tầng

Nằm trong địa phương có nền kinh tế phát triển của tỉnh Bình Dương nên cơ sở hạ tầng phát triển đồng bộ và hoàn thiện.

Hệ thống đường giao thông không ngừng được nâng cấp và mở rộng, thuận tiện cho lưu thông đi lại giữa khu vực với các địa phương khác trong tỉnh (có quốc lộ 13 đi qua là cầu nối giữa Bình Dương với TPHCM).

Bên cạnh đó giao thông đường thủy (trên sông Sài Gòn) cũng khá phát triển.

Hệ thống điện, cấp nước đầy đủ.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật

Tận dụng lợi thế về vị trí địa lý và tài nguyên du lịch, từ lâu trên địa bàn đã có nhiều cơ sở kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tồn tại và phát triển với quy mô nhỏ như: khu nghỉ dưỡng Phương Nam, khu du lịch Xanh Dìn Ký, khu du lịch Thanh Cảnh...

Bên cạnh đó, hệ thống nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ cũng khá đầy đủ đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch về ăn uống và nghỉ ngơi, thư giãn như khách sạn, nhà hàng Phương Nam, Dìn Ký, khách sạn Hương Tràm I, Hoàng Yến... Ngoài ra, tận dụng không gian rộng, thoáng mát, nhiều quán ăn sân vườn cũng được phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu ẩm thực của du khách.

Nhưng nhìn chung cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch trong khu vực vẫn còn hạn chế, thiếu sự đồng bộ, thiếu tính hệ thống và phát triển tự phát, manh mún, nhỏ lẻ.

2.3. **Đánh giá điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển du lịch sinh thái khu vực vườn cây ăn trái Lá Thiêu – Bình**

Dương

Sau khi phân tích điều kiện tự nhiên, tài nguyên du lịch của khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu – Bình Dương và so với các tiêu chí đánh giá, kết quả đánh giá điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển du lịch sinh thái khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu như sau:

Độ hấp dẫn: vườn cây ăn trái Lái Thiêu có những loại trái cây đặc sản như măng cụt, bòn bon, sầu riêng, mít tố nữ... có chất lượng cao, từ lâu đã trở thành thương hiệu riêng của tỉnh Bình Dương. Trong số đó, măng cụt Lái Thiêu được lọt vào top 50 loại trái cây đặc sản của Việt Nam, được Viện Nghiên cứu Cây ăn quả Miền Nam, Phòng Chỉ dẫn Địa lí của Cục Sở hữu Trí tuệ và các địa phương công nhận.

Khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu còn có cảnh quan sinh thái nông nghiệp tiêu biểu là miệt vườn và cảnh quan tự nhiên sông nước hữu tình do tiếp giáp với sông Sài Gòn, tạo điều kiện phát triển 3 - 5 loại hình du lịch dựa vào tự nhiên như tham quan miệt vườn, du thuyền trên sông, câu cá, nghỉ dưỡng cuối tuần, cắm trại ngoài trời...

Vì vậy, đối chiếu với thang đánh giá trong bảng 1, độ hấp dẫn của vườn cây ăn trái Lái Thiêu đạt mức độ là *khá hấp dẫn*.

Sức chứa: sức chứa ở đây được hiểu là số lượng tối đa du khách mà khu vực có thể tiếp nhận và phụ thuộc chủ yếu vào diện tích của khu vực.

Boullon (1985) đã đưa ra một công thức chung để xác định sức chứa là:

$$\text{Sức chứa} = \frac{\text{Tiêu chuẩn trung bình cho mỗi cá nhân}}{\text{Khu vực do du khách sử dụng}}$$

Trong đó: khu vực do du khách sử dụng là diện tích thực tế của khu vực dành cho mục đích du lịch; Tiêu chuẩn trung bình của mỗi cá nhân phụ thuộc vào loại hình du lịch.

Ví dụ: Hoạt động giải trí ở các khu du lịch:

- Nghỉ dưỡng biển: 30 – 40m²/ngày
- Picnic : 60 – 90m²/ngày
- Thể thao : 200 – 400m²/ngày
- Cắm trại ngoài trời: 100 – 200m²/ngày.

Ở đây, tác giả chọn loại hình du lịch có thể tiến hành ở vườn cây ăn trái Lái Thiêu với tiêu chuẩn diện tích cao nhất là cắm trại ngoài trời: 100 – 200m²/người/ngày nhằm đảm bảo được sức chứa không quá tải đối với hệ sinh thái trên địa bàn nghiên cứu.

Tổng diện tích của khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu là 1230 ha nhưng không hoàn toàn sử dụng cho mục đích du lịch mà được phân ra như sau:

Bảng 2. Cơ cấu diện tích đất chia theo mục đích sử dụng ở khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu, năm 2000

Mục đích sử dụng	Dành cho trồng cây ăn trái	Dành cho giao thông	Dành cho nhà ở	Tổng
Diện tích (ha)	825,3	135,3	269,4	1230
Cơ cấu (%)	67,09	11,00	21,91	100

Nguồn: [7]

Diện tích trồng cây ăn trái là diện tích khu vực do du khách sử dụng, chiếm 67,09% diện tích khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu.

Vậy sức chứa của khu vực này là $8.253.000/200 = 41.265$ lượt khách/ngày.

Như vậy, sức chứa của khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu đạt mức *rất lớn*.

Thời gian khai thác: Thời gian khai thác du lịch tại địa bàn khoảng từ tháng 5 – tháng 10 âm lịch, tức là vào mùa mưa khi vườn cây ăn trái phát triển xanh tốt, những loại cây trồng đặc sản như sầu riêng, bòn bon, mít tố nữ, măng cụt... cho thu hoạch. Vậy là khoảng 180 ngày có thể triển khai các hoạt động du lịch, trong toàn bộ thời gian này trừ những ngày mưa to thì có khoảng 150 ngày có điều kiện khí hậu thích hợp với sức khỏe con người. Đối chiếu với thang đánh giá trong bảng 1 thì thời gian khai thác của khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu đạt mức độ *khá dài*.

Độ bền vững: Hiện nay, dưới tác động của công nghiệp hóa, đô thị hóa, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu nên khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu đã không còn được duy trì và phát triển mạnh như trước. Nhiều cây trồng bị sâu

bệnh, sản lượng thu hoạch kém, diện tích vườn cây ăn trái giảm mạnh và hoạt động du lịch hiện nay gần như bị gián đoạn. Vì vậy, đối chiếu với khung đánh giá trong bảng 1, độ bền vững của khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu chỉ đạt mức *kém bền vững*.

Vị trí và khả năng tiếp cận: đạt mức *rất thuận lợi* do khoảng từ vườn cây ăn trái Lái Thiêu đến TPHCM – một trung tâm kinh tế lớn của cả nước (được xem là thị trường nguồn) chỉ khoảng 20km, thời gian đi đường chỉ mất khoảng 45 phút và có thể đi lại bằng nhiều phương tiện giao thông: xe buýt, xe khách, ô tô, xe máy...

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch: căn cứ vào hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch của khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu cho thấy mặc dù khu vực có cơ sở hạ tầng tốt nhưng cơ sở vật chất kỹ thuật lại thiếu tính đồng bộ, phát triển manh mún, nhỏ lẻ. Vì vậy, tiêu chí này của khu vực đạt mức *trung bình*.

Kết quả đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển du lịch sinh thái khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 3. Kết quả đánh giá điều kiện tự nhiên tự nhiên phục vụ phát triển du lịch sinh thái tại khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu, Bình Dương

Mức độ	Rất cao	Khá cao	Trung bình	Kém	Điểm đánh giá
Tiêu chí đánh giá					
Độ hấp dẫn: khá hấp dẫn		3x3			9
Sức chứa: rất lớn	4x2		2x2		12
Thời gian khai thác: khá dài		3x3			9
Độ bền vững: kém bền vững				1x1	1
Vị trí và khả năng tiếp cận: rất thuận lợi	4x3				12
Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ du lịch: trung bình			2x2		4
Tổng	20	18	8	1	47 (83,92%)

Như vậy, khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu có điều kiện tự nhiên **rất thuận lợi** cho việc phát triển du lịch sinh thái.

2.4. Giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu – Bình Dương

Mặc dù khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu có tiềm năng lớn trong việc phát triển du lịch sinh thái nhưng trong thời gian gần đây, diện tích vườn cây ăn trái đã bị thu hẹp nhanh chóng do nhiều nguyên nhân khác nhau. Vì vậy, để khôi phục và phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn cần tập trung vào 2 nhóm giải pháp: nhóm giải pháp nhằm khôi phục lại diện tích, sản lượng và chất lượng của khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu và nhóm giải pháp phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn.

❖ Nhóm giải pháp nhằm khôi phục lại diện tích, sản lượng và chất lượng vườn cây ăn trái Lái Thiêu gồm

+ Lãnh đạo tỉnh Bình Dương và các phường xã có liên quan cần quan tâm, giải quyết vấn đề ô nhiễm nguồn nước vì nguồn nước tưới tiêu có ảnh hưởng trực

tiếp đến chất lượng cây trồng.

+ Tăng cường hỗ trợ người nông dân về giống, vốn, khoa học kĩ thuật.

+ Triển khai các chính sách hỗ trợ nông nghiệp của tỉnh như: chính sách hỗ trợ, giữ và phát triển vườn cây đặc sản Lái Thiêu, chính sách khuyến khích chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao...

+ Tăng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách của tỉnh cho các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học kĩ thuật, công nghệ mới, hoạt động khuyến nông, phòng chống dịch bệnh...

+ Hình thành các tổ hợp tác liên kết sản xuất trái cây theo tiêu chuẩn GlobalGAP/VietGAP nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm trái cây đặc sản.

+ Tăng cường công tác xúc tiến thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm mở rộng thị trường cây ăn trái đặc sản và xây dựng được thương hiệu trái cây Lái Thiêu.

❖ Nhóm giải pháp phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn gồm

+ Tinh cần chú trọng đến công tác quy hoạch địa bàn thành điểm du lịch sinh thái đặc thù: tham quan miệt vườn kết hợp với du lịch sông nước và tham quan các làng nghề, thưởng thức ẩm thực đặc trưng tại địa phương.

+ Thực hiện chính sách xã hội hóa du lịch nhằm kêu gọi các nhà đầu tư tham gia phát triển du lịch trên địa bàn.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa phát triển du lịch với nông nghiệp và bảo vệ cảnh quan, môi trường nhằm mục tiêu phát triển du lịch bền vững.

+ Coi trọng hoạt động quảng bá du lịch trên địa bàn.

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

+ Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ

thuật phục vụ du lịch đồng bộ và chất lượng cao.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu của bài báo *Đánh giá điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển du lịch sinh thái khu vực vườn cây ăn trái Lái Thiêu – Bình Dương* cho thấy đây là khu vực có điều kiện **rất thuận lợi** cho phát triển du lịch sinh thái. Vì vậy, cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp đã nêu nhằm khai thác hết thế mạnh du lịch của địa bàn, góp phần to lớn vào việc đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn của dân cư đồng thời cũng có ý nghĩa to lớn trong việc thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung của tỉnh Bình Dương trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Huy Bá (chủ biên) (2009), *Du lịch sinh thái*, Nxb Khoa học kỹ thuật.
2. Công ty Cổ phần Truyền thông Đại Việt (2009), *Bản đồ du lịch tỉnh Bình Dương*, Nxb Thông tấn.
3. Đỗ Trọng Dũng (2008), *Đánh giá điều kiện tự nhiên để phát triển du lịch sinh thái ở tiểu vùng du lịch miền núi Tây Bắc Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Địa lý tự nhiên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Lê Phước Dũng, Thế Thị Phương (chủ biên) (2010), *Tập bản đồ du lịch Việt Nam*, Nxb Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam.
5. Thế Đạt (2003), *Du lịch và du lịch sinh thái*, Nxb Lao động.
6. Phạm Trung Lương (chủ biên) (2002), *Du lịch sinh thái – những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
7. Phòng kinh tế UBND huyện Thuận An (2000), *Đánh giá kết quả phát triển kinh tế - xã hội huyện Thuận An, giai đoạn 1995 – 2000*.
8. Đặng Thành Sang (chủ biên) (2007), *Địa lý địa phương tỉnh Bình Dương*, Nxb Giáo dục.
9. Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch tỉnh Bình Dương (2011), *Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*.
10. UBND tỉnh Bình Dương (2012), *Quyết định ban hành một số chính sách hỗ trợ, giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 – 2016*.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25-12-2012; ngày phản biện đánh giá: 03-01-2013; ngày chấp nhận đăng: 21-6-2013)